

Số: 897/KH-UBND

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 12 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính tỉnh Bắc Ninh năm 2022**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Công văn số 6459/BNV-CCHC ngày 07/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính định kỳ năm 2021; UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH**

- Triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030; các Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, sáng tạo, góp phần cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh năm 2022 thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần triển khai có hiệu quả chủ đề công tác năm 2022 của tỉnh Bắc Ninh.

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, gắn với tinh giản biên chế và cải cách tiền lương, hướng tới từng bước xây dựng thành phố thông minh, chính quyền đô thị quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

**II. YÊU CẦU**

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị.

- Triển khai thực hiện bám sát nội dung Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ; các



Bộ, ngành Trung ương; các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC năm 2022 của tỉnh; bảo đảm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả và hoàn thành đúng thời gian quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển đổi số) trong hoạt động công vụ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và chính quyền cấp xã; Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức; thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

- Cải cách hành chính phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác thi đua - khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

### **III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

#### **1. Cải cách thể chế**

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật hàng năm đúng thẩm quyền, có chất lượng và đảm bảo trình tự theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn chuyên ngành để phát hiện các nội dung không phù hợp đề xuất cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ.

- Bảo đảm công khai và tạo thuận lợi cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; đôn đốc và theo dõi việc xử lý văn bản trái pháp luật của UBND các cấp.

#### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; công bố kịp thời, đầy đủ, minh bạch các thủ tục hành chính mới được nhà nước ban hành. Tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công tỉnh, Trung tâm hành chính công cấp huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC.

- Công khai thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức phù hợp để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện; tăng cường sự giám sát đối với việc chấp hành của cơ quan nhà nước và của CBCCVC trong thực hiện quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính.



- Tiếp tục thực hiện việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Bộ thủ tục hành chính mới ban hành; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC; thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa các quy định TTHC không phù hợp; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, hoạt động kiểm tra chuyên ngành; thường xuyên chuẩn hóa các quy trình nội bộ, quy trình điện tử và thực hiện tốt việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW; Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập của các ngành, các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao,... theo đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng cách đẩy mạnh việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập.

- Rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo việc quản lý sử dụng tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Triển khai thực hiện các nội dung về công tác cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế như: sắp xếp, bố trí hợp lý cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập, hợp nhất; giảm số lượng cấp phó đảm bảo đúng số lượng quy định; đổi mới, nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức; tuyển mới viên chức theo hình thức hợp đồng làm việc có thời hạn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiết kiệm biên chế, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ công chức, viên chức.



- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nhất là năng lực và kỹ năng thực thi công vụ, tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức,...

### **5. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và tại các tổ chức khoa học công nghệ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh. Rà soát, thống kê các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện đúng, đủ các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách cấp xã hàng năm, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

### **6. Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, trao đổi các văn bản, tài liệu giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua mạng thông tin điện tử.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục hành chính; tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính; tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính hướng tới xây dựng Chính quyền điện tử và mô hình thành phố thông minh.

## **III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính; các cơ quan, đơn vị chủ động lập dự toán kinh phí thực



hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2022, gửi Sở Tài chính và Sở Nội vụ để tổng hợp, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm:


- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này và gửi về Sở Nội vụ theo dõi kết quả thực hiện. Đối với các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ CCHC tại Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và hoàn thành đúng thời gian quy định. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ đã giao trong Kế hoạch này.


- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo tình hình kết quả triển khai thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Giao Sở Nội vụ thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này và định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện theo quy định từ nguồn ngân sách của tỉnh.

4. Các cơ quan thông tin truyền thông: Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền về công tác cải cách hành chính ở cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

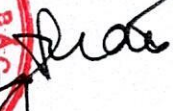
Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh Bắc Ninh, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết. 

Nơi nhận 

- BCĐ CCHC của Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Báo Bắc Ninh, Đài PT&TH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC, CVP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



  
Vương Quốc Tuấn





**PHỤ LỤC**  
**CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM 2022**  
*Kèm theo Kế hoạch số: 897/KH-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh*

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

| Số TT | Nội dung thực hiện  | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp  | Thời gian hoàn thành         | Kinh phí dự kiến |
|-------|---|-----------------|---|------------------------------|------------------|
| I     | <b>Công tác chỉ đạo, điều hành</b>  |                 |   |                              |                  |
| 1     | Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về Chương trình tổng thể CCHC tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030                   | UBND tỉnh       | các cơ quan, đơn vị có liên quan  | Quý I/2022                   |                  |
| 2     | Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2022  | UBND tỉnh       | Sở Nội vụ; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Bắc Ninh; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý I/2022                   |                  |
| 3     | Kế hoạch Kiểm tra công tác TCBM và CCHC năm 2022  | Sở Nội vụ       | Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã                               | Quý III-IV/2022              |                  |
| 4     | Đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố năm 2022  | Sở Nội vụ       | Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện  | Quý IV/2022                  | 30.000đ          |
| 5     | Tập huấn, hướng dẫn đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố năm 2022 trên phần mềm máy tính | Sở Nội vụ       | Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện  | Quý IV/2022                  | 20.000           |
| 6     | Đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2022   | Sở Nội vụ       | Các Sở, ngành liên quan   | Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ | 20.000đ          |



|            |   |                              |  |                |                                      |
|------------|---|------------------------------|--|----------------|--------------------------------------|
| <b>II</b>  | <b>Cải cách thể chế</b>   |                              |  |                |                                      |
| 7          | Kế hoạch công tác năm 2022 về các lĩnh vực công tác tư pháp   | Sở Tư pháp                   | Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện         | Trong năm 2022 |                                      |
| <b>III</b> | <b>Cải cách thủ tục hành chính</b>  |                              |  |                |                                      |
| 8          | Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC Công dịch vụ công quốc gia năm 2022 | Văn phòng UBND tỉnh          | Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Trong năm 2022 |                                      |
| <b>IV</b>  | <b>Cải cách chế độ công vụ</b>  |                              |  |                |                                      |
| 9          | Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022  | Sở Nội vụ                    | Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Trong năm 2022 | 6.281.000                            |
| <b>V</b>   | <b>Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>   |                              |  |                |                                      |
| 10         | Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022  | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Trong năm 2022 | 300.000.000<br>(Thực hiện 2021-2022) |